

Số: 74/2025/QĐCNTTLH

Bắc Quang, ngày 12 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đình T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Nguyễn Thị M;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 4 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

+ Người bị kiện: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đình T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 12/10/2022. Khi ly hôn anh Nguyễn Đình T người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Kim N. Chị Nguyễn Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Kim N với mức 1.000.000^d (Một triệu đồng) trên 01 tháng; Phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Người nhận tiền cấp dưỡng nuôi cháu N là anh Nguyễn Đình T.

Số tiền nói trên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung, sau này chị M, anh T có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Việt Vinh;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đàm Thị Tư

